TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đoàn Tụ
2. Bà Hoàng Thị Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quang Thụ - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình. Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Khánh Q; Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày: 29/7/1988 tại thị trấn T, huyện N, Cao Bằng.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.
- Nghề nghiệp: Không;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ văn hoá: 12/12 PT;
- Con ông: Vũ Minh C; Sinh năm: 1961; Nghề nghiệp: hưu trí;
- Con bà: Lại Thị Đ; Sinh năm: 1965; nghề nghiệp: hưu trí;
- Vợ: Lục Thị L; sinh năm 1992; nghề nghiệp: không;
- Con: bị cáo có 01 con nhỏ; sinh năm 2016;
- Anh, chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Đều trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Không ;

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/05/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

1. Hoàng Thế H; sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lục Thị H; sinh năm 1967

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên toà.

Những người làm chứng:

1. Lục Thị L; Sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

2. Lại Thị Đ; Sinh năm: 1965

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

3. Phan Cao T; Sinh năm: 1990

Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

4. Hoàng Thị Thu H; Sinh năm: 1987

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Khánh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13 tháng 5 năm 2017, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ nắm tình hình các đối tượng có biểu hiện Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Thị trấn T, huyện N, Cao Bằng thì phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F6-9393 có biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính.

Qua kiểm tra xác định người đàn ông là bị cáo Vũ Khánh Q sinh năm 1988, kiểm tra người bị cáo phát hiện: trong túi quần đằng trước bên phải đối tượng đang mặc có 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 354863047792620; trong túi quần đằng sau bên phải bị cáo đang mặc có một gói ni lông màu trắng, mở ra có 02 lớp giấy màu trắng, tiếp tục mở ra bên trong có một cục chất bột màu trắng nghi là hê rô in, bị cáo Q khai nhận số chất bột màu trắng trên là hê rô in. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số tang vật trên và đưa bị cáo cùng toàn bộ tang vật về Công an huyện N.

Hồi 17 giờ ngày 13/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Vũ Khánh Q tại tổ 7, thị trấn T, huyện N, qua khám xét đã phát hiện ở bên dưới làn nhựa đựng quần áo đặt trên giường ngủ của bị cáo Vũ Khánh Q có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở cả 03 gói giấy bạc ra đều có chất bột màu trắng nghi hê rô in. Bị cáo Q khai nhận số chất bột này là hê rô in bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ ngày 13/5/2017 của Vũ Khánh Q có tổng trọng lượng là 3,57gam *(Ba phẩy năm mươi bảy gam)*.

Tại kết luận giám định số 89/GĐMT ngày 30/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng số 01 và mẫu số 02 gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy hê rô in.

Trước đó vào ngày 30/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình nhận được tố giác của anh Hoàng Thế H (trú tại tổ 6, thị trấn T, Nguyên Bình về việc đêm ngày 29/4/2017 gia đình anh bị kẻ gian đột nhập vào nhà đục phá két sắt lấy đi số tiền khoảng 179 triệu đồng *(Một trăm bảy chín triệu đồng)*. Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 30/4/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Qua khám nghiệm đã thu giữ một số dấu vết, mẫu vật để điều tra làm rõ gồm: 01 tấm kính kích thước 49x28cm trên mặt kính có dấu vết đường vân; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; trên màn hình điện thoại có dấu vết đường vân; 01 dao nhọn bằng kim loại, tra cán bằng gỗ kích thước 30cmx5,5cm, loại dao cũ đã qua sử dụng; 01 búa bằng kim loại, tra cán gỗ kích thước 70cm x39cm, búa đã

qua sử dụng; 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Thái đã qua sử dụng; 01 vật nghi là mô biểu bì thu tại rìa mép lỗ thủng mặt sau két bị phá và số tiền 15.400.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm nhìn đồng) là số tiền còn lại phát hiện trong két sắt, cơ quan điều tra không tạm giữ số tiền trên mà trả lại cho Hoàng Thế H.

Tại Bản kết luận giám định số 2214/C54 ngày 22/5/2017, kết luận mẫu dấu vết sinh vật nghi là mô biểu bì thu tại rìa mép lỗ thủng mặt sau két bị phá là mô cơ thể của Vũ Khánh Q sinh năm 1988 trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được, tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Khánh Q đã khai nhận chính bị cáo Q là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Thế H vào ngày 29/4/2017 cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/4/2017 bị cáo Vũ Khánh Q từ nhà tại tổ 7, thị trấn T, huyện N điều khiển xe máy của vợ là Lục Thị L đi cầm đồ tại cửa hàng sửa chữa xe máy của Trần văn Vinh (Trú tại: Tổ 6, thị trấn T, huyện N) lấy 1.000.000 (một triệu đồng) ngay sau đó, vợ bị cáo đã đến nhà anh Vinh đòi lại chiếc xe trên. Thấy vậy, Vinh đuổi theo bị cáo Q để lấy lại số tiền trước đó đã đưa cho bị cáo và trả lại chiếc xe cho chị L, sau đó chị L nhờ bạn mình mang xe máy về.

Sau khi bị Vinh đòi lại tiền và vợ đã mang xe máy về trước nên bị cáo Q đi bộ về, khi đi đến đoạn nhà Hoàng Thế H tại: tổ 6, thị trấn T là bạn của bị cáo Q, Q rẽ vào nhà H chơi, bị cáo Q đẩy cửa vào thì thấy cửa không khóa, vào đến trong nhà bị cáo gọi "H ơi" nhưng không thấy anh H thưa nên bị cáo bước lên tầng hai tiếp tục gọi. Bị cáo Q dùng tay đẩy mạnh cửa buồng của H làm bật chốt cửa ra và nhìn vào buồng nhưng không thấy có ai, quan sát thấy bên tay trái gần cửa buồng có một chiếc két sắt màu xanh nên đã nảy ý định trộm cắp. Bị cáo Q bước lên đến vị trí két sắt dùng tay phải thử vặn mã số của chiếc két nhưng không mở được nên bị cáo ra về, khi bước xuống cầu thang bị cáo thấy một chiếc búa đinh cán bằng gỗ dài khoảng 30cm nên bị cáo cầm chiếc búa quay lại vị trí chiếc két sắt. Bị cáo Q dùng tay xoay chiếc két lại rồi dùng búa đập mấy nhát vào mặt sau chiếc két nhưng chiếc két không thủng, bị cáo xoay két lại như vị trí ban đầu và ra về. Khi xuống hết cầu thang đến tầng một thì bị cáo lại thấy trong bếp có một con dao nhọn bằng kim loại có kích thước 11 x 2,5cm,

chiều dài 23,5cm nên bị cáo vào cầm con dao quay lên buồng ngủ của H rồi tiếp tục xoay két lại rồi tay phải cầm búa đinh đập vào phía sau két sắt, đập được mấy nhát thì bề mặt thủng có cát rơi ra, bị cáo Q dùng tay trái cầm dao nhọn kê vào lỗ thủng và dùng búa đập vào sống dao làm cho lỗ thủng rộng ra. Khoảng 30 phút sau thì bị cáo Q đục được một lỗ thủng có thể cho tay vào được, bị cáo dùng tay phải cho vào trong két 03 lần, mỗi lần lấy được một cọc tiền, trong đó một cọc mệnh giá 500.000 đồng và 02 cọc mệnh giá 200.000 đồng rồi cất vào túi bên phải đang mặc, sau đó bị cáo xoay chiếc két lại vị trí ban đầu và để con dao nhọn và chiếc búa đinh vào sau két, rồi bị cáo đi bộ về nhà. Khi về đến nhà bị cáo Q mang tiền ra đếm được khoảng 80.000.000 đồng *(tám mươi triệu đồng)*, nhưng chính bị cáo Q cũng khai nhận việc đếm tiền có thể không chính xác vì lúc đó tâm lý hoang mang. Sau đó bị cáo bỏ hết các sợi dây nịt ở các cọc tiền ra rồi dùng một sợi dây nịt khác màu đen nhặt ở bếp của nhà bị cáo để buộc gộp thành một cọc tiền rồi đem ra đằng sau nhà giấu ở dưới tấm ván trên chuồng gà.

Sau khi trộm cắp được tiền, bị cáo Q đã dùng 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng)* loại tiền mệnh giá 500.000 đồng vào việc mua ma túy về sử dụng. Cụ thể: *Lần thứ nhất*, khoảng 18 giờ ngày 29/4/2017 bị cáo rút lấy 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* vào khu vực tổ 6, thị trấn T mua ma túy về sử dụng, sau đó về thuê phòng trọ của bà Hiển ở gần đó ngủ lại đến trưa ngày 30/4/2017 thì vợ bị cáo là Lục Thị L đón về.

Lần thứ hai, cách lần trước khoảng hai đến ba ngày, bị cáo lại rút lấy số tiền là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*.

Lần thứ ba, ngày 13/5/2017 bị cáo lấy 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng),* sau khi mua được ma túy và đang trên đường trở về nhà thì bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo Q khai nhận không được sử dụng số tiền lấy trộm được để chi tiêu vào bất cứ việc gì khác.

Trên cơ sở các tài liệu điều tra đã thu thập được và khai nhận của bị cáo Vũ Khánh Q, hồi 9 giờ 30 phút ngày 23/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Vũ Khánh Q, qua khám xét không phát hiện và thu giữ được số tiền còn lại mà bị cáo khai nhận đang cất giấu dưới tấm ván đặt trên chuồng gà sau nhà. Đến 13 giờ cùng ngày sau khi đi thu dọn chuồng gà, bà Lại Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo đã phát hiện số tiền 61.200.000 đồng *(sáu mươi mốt triệu*

hai trăm nghìn đồng) đựng trong một bì thư cũ, trong đó có 96 tờ mệnh giá 500.000 đồng, có 66 tờ mệnh giá 200.000 đồng, phong bì gói trong một chiếc bao tải màu trắng. Bà Đ đã trình báo và giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình.

Về nguồn gốc số hê rô in thu giữ của bị cáo Vũ Khánh Q ngày 13/5/2017 trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận số hê rô in này mua với một người tên là Khiêm ở tổ 6 thị trấn T. Quá trình điều tra, xác minh về danh tính người đàn ông này là Hoàng Văn Khiêm, sinh năm 1969, trú tại tổ 6 thị trấn T. Tuy nhiên, Hoàng Văn Khiêm không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, mặt khác cơ quan điều tra cũng không bắt được quả tang việc mua bán ma túy giữa bị cáo Vũ Khánh Q và Hoàng Văn Khiêm. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn Khiêm.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 11F6-9393 mà bị cáo Vũ Khánh Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của bà Lục Thị H, khi Q sử dụng chiếc xe máy nói trên để đi mua ma túy về sử dụng thì bà H không biết. Vì vậy, ngày 14/6/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà H chiếc xe máy nói trên.

Quá trình điều tra xác định Hoàng Thế H là chủ sở hữu hợp pháp của số tiền 61.200.000 đồng *(sáu mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng)* và các vật chứng thu giữ ngày 30/4/2017 trong quá trình khám nghiệm hiện trường, ngày 29/8/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Hoàng Thế H: 01 két sắt màu xanh; 01 dao nhọn; 01 búa; 01 tấm kính và số tiền 61.200.000 đồng *(sáu mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng).*

Tại biên bản định giá tài sản và kết luận của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nguyên Bình số: 09/KL-HĐĐG ngày 05/7/2017 Kết luận giá trị còn lại của chiếc két sắt là: 500.000,đ *(năm trăm nghìn)* đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/Ctr-VKSNB ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vũ Khánh Q về các tội: ***"Trộm cắp tài sản"*** theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự và tội "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*** khoản 1,

Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Khánh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138 BLHS; điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 BLHS; điều 77 BLTTHS để xử lý vật chứng. Đối với chiếc điện thoại di động tại phiên tòa bị cáo Q không yêu cầu nhận lại nên không đặt vấn đề xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị hại Hoàng Thế H khai mất trộm số tiền 179.000.000,đ *(một trăm bảy mươi chín triệu đồng)* và yêu cầu bị cáo Vũ Khánh Q bồi thường toàn bộ số tiền trên là không có căn cứ để xem xét bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường theo thực tế tài sản thiệt hại xảy ra.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Lục Thị H là mẹ vợ của bị cáo khai: Việc bị cáo sử dụng xe máy biển kiểm soát 11F6 – 9393 của bà bị Công an huyện Nguyên Bình bắt giữ, chị không biết vì bị cáo hỏi bà mượn đi chơi chứ bà không biết bị cáo đi mua ma tuý. Bà xác nhận đã nhận lại chiếc xe 11F6 – 9393 từ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình và tại phiên tòa bà không có yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Vũ Khánh Q hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung bản cáo trạng đã phản ánh đúng và quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện Nguyên bình lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2017 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ ngày 13/5/2017 của Vũ Khánh Q có tổng trọng lượng là 3,57gam *(Ba phẩy năm mươi bảy gam).* Lời khai trên của bị cáo còn được khẳng định tại Kết luận giám định số 89/GĐMT ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng, Kết luận: Mẫu chất bột màu trắng số 01 và mẫu số 02 gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy hê rô in.

Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/4/2017 và biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 08/6/2017 cùng đơn trình báo và lời khai của bị hại Hoàng Thế H, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị H; những người làm chứng bà Lục Thị L, Lại Thị Đ, Phan Cao T về không gian, thời gian, địa điểm nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 23/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Vũ Khánh Q, qua khám xét không phát hiện và thu giữ được số tiền còn lại mà bị cáo khai nhận đang cất giấu dưới tấm ván đặt trên chuồng gà sau nhà. Đến 13 giờ cùng ngày sau khi đi thu dọn chuồng gà, bà Lại Thị Đ là mẹ ruột của Vũ Khánh Q đã phát hiện số tiền 61.200.000 đồng *(sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng)* đựng trong một bì thư cũ, trong đó có 96 tờ mệnh giá 500.000 đồng, có 66 tờ mệnh giá 200.000

đồng, phong bì gói trong một chiếc bao tải màu trắng. Bà Đ đã trình báo và giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình. Còn lời khai của người làm chứng Hoàng Thị Thu H tại phiên tòa hôm nay mâu thuẫn với lời khai trước cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình, cũng tại phiên tòa khi được hỏi tại sao lời khai về số tiền mâu thuẫn H không giải thích được các lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa mâu thuẫn nhau.

Tại biên bản định giá tài sản và kết luận của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nguyên Bình số: 09/KL-HĐĐG ngày 05/7/2017 Kết luận giá trị còn lại của chiếc két sắt là: 500.000,đ *(năm trăm nghìn)* đồng mà bị cáo thực hiện hành vi phá két sắt để trộm tiền.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng truy tố bị cáo về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Trộm cắp tài sản" và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên cần được chấp nhận.

Tại điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 do Quốc Hội ban hành có quy định: "thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị Quyết số 109/2015/QH13".

Theo Điều 249 tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. …..

b. …..

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Về nhân thân: Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Khánh Q. Sau khi khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã nhờ gia đình đến nhà bị hại Hoàng Thế H thoả thuận bồi thường nhưng bị hại H không nhất trí. Do vậy bị cáo Q và gia đình đã nộp số tiền 8.000.000,đ *(tám triệu đồng)* tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với Nước, các Cụ của bị cáo là Liệt sỹ Phạm Thị Dậu, Liệt Sỹ Vũ Thị Mùi được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng Tổ Quốc ghi công; Liệt sỹ Phạm Thị Dậu được Chủ tịch Nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó khi lượng hình cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đồng thời xét thấy cần bắt bị cáo Vũ Khánh Q vào trại thụ hình để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Thế H được cơ quan CSĐT công an huyện Nguyên Bình trả số tài sản gồm: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Thái màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn bằng kim loại màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 búa kim loại cán gỗ đã qua sử dụng; 01 tấm kính; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số IMEI:359182053998608 và 61.200.000,đ *(sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng)*. Tại phiên toà bị hại ông Hoàng Thế H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo Q trộm cắp của ông là: 179.000.000,đ *(một trăm bảy mươi chín triệu đồng)*, Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của bị hại Hoàng Thế H là không có căn cứ vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay số tiền ông trình báo và yêu cầu đối với bị cáo là không có cơ sở để xem xét. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tài sản thực tế bị thiệt hại của bị hại Hoàng Thế H.

Tại phiên toà bị cáo Vũ Khánh Q nhất trí bồi thường số tiền mà bị cáo trộm cắp là 69.200.000,đ *(sáu mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị H được cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình trả lại chiếc xe máy Biển kiểm soát 11F6 – 9393 nhãn hiệu HONDA loại xe nữ đã qua sử dụng. Tại phiên

toà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Căn cứ điều 584, điều 589 Bộ luật tố tụng dân sự bị cáo Vũ Khánh Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Thế H 69.200.000,đ (*sáu mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ đi số tiền 61.200.000,đ (*sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng)* mà bị hại đã nhận lại với cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên bình và số tiền 8.000.000,đ *(tám triệu đồng)* gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình để khắc phục hậu quả (Xác nhận gia đình bị cáo Q đã nộp số tiền 8.000.000,đ *(tám triệu đồng)* tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, Cao Bằng). Nay bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại H số tiền giá trị chiếc két sắt còn lại là: 500.000,đ *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Bị hại Hoàng Thế H được bồi thường số tiền còn lại là: 8.000.000,đ *(tám triệu đồng)*. Bác yêu cầu của bị hại đòi bị cáo bồi thường số tiền không có căn cứ là: 109.800.000,đ *(một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với số ma tuý thu giữ được của Vũ Khánh Q là vật nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím số, màu xanh đen, nhãn hiệu Nokia, có số Imell: 354863047792620 điện thoại cũ đã qua sử dụng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Vũ Khánh Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; (khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 về Tội Trộm cắp tài sản. Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Khánh Q **30** *(Ba mươi)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". **24** *(hai mươi tư)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là: **54** *(Năm mươi tư)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, điều 589 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Vũ Khánh Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Thế H số tiền là: 8.000.000,đ *(Tám triệu đồng)*. (Xác nhận gia đình bị cáo Q đã nộp số tiền 8.000.000,đ *(tám triệu đồng)* tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, Cao Bằng tại biên lai thu tiền ngày 07/11/2017).

Bị hại Hoàng Thế H được bồi thường số tiền còn lại là: 8.000.000,đ *(tám triệu năm trăm nghìn đồng)*. Bác yêu cầu của bị hại đòi bị cáo bồi thường số tiền không có căn cứ là: 109.800.000,đ *(một trăm linh chín triệu tám trăm nghìn đồng)*.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 *(một)* phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi " *Tang vật thu giữ được của Vũ Khánh Q, SN:1988, tại Tổ dân phố 7 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng ngày 13/5/2017*" mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím số, màu xanh đen, nhãn hiệu Nokia, có số Imell: 354863047792620 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 10 năm 2017.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Bị cáo Vũ Khánh Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà

Ngôn Ngọc Viên